

SỰ PHÁT TRIỂN ĐẠO TIN LÀNH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG NGƯỜI Ê ĐÊ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN THẮNG^(*)

1. Một số vấn đề chung

Tây Nguyên hiện nay gồm 5 tỉnh (tính theo khu vực địa lý hành chính) là: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, có diện tích tự nhiên 54.700 km², chiếm 16,8% diện tích cả nước, dân số trên 5 triệu người, với 47 tộc người khác nhau. Xét trên khía cạnh không gian lịch sử - văn hóa, vùng Tây Nguyên được tính thêm một số huyện thuộc 6 tỉnh lân cận do có cùng điều kiện tự nhiên, dân tộc và tập quán xã hội^(*).

Tộc người Ê Đê ở Tây Nguyên cư trú ở Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai... nhưng tập trung đông nhất ở Đắk Lắk. Người Ê Đê có các nhóm chính là: Ktül, Kpă, Kung, Adham, Blô, Êpan... và thuộc ngữ hệ Nam Đảo, nhóm ngôn ngữ Malayo – Pôlinêdi. Trên địa bàn Tây Nguyên hiện có 4 tôn giáo chính đang hoạt động là: Công giáo, Phật giáo, Tin lành và Cao Đài với tổng số 1.735.761 tín đồ, bên cạnh đó còn có một số tôn giáo khác như: Bahai, Phật giáo Hòa Hảo,... Trong đó, cần nói tới sự phát

triển nhanh và khó kiểm soát của đạo Tin lành, đặc biệt là tổ chức “Tin lành Đê ga” với hàng ngàn chức sắc và hàng trăm thiết chế tôn giáo đang hoạt động.

Sự phát triển các tôn giáo ở Tây Nguyên một mặt góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của người dân, nhưng mặt khác cũng gây ra tình trạng mai một, mất mát văn hóa truyền thống của các tộc người, nhất là các tộc người thiểu số tại chỗ ở đây và văn hóa truyền thống của người Ê Đê cũng không ngoại lệ. Tới nay, đã có nhiều tác giả, tác phẩm quan tâm tới vấn đề này, như: Jean Bau Bérôt với *Lịch sử đạo Tin lành; Bước đầu tìm hiểu đạo Tin lành trên thế giới và ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân; Nguyễn Bạt với *Đạo Tin lành ở Tây Nguyên - Thực trạng và những giải pháp trong thời gian tới*; Đỗ Quang Hưng với *Những vấn đề cấp bách về tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay; Tin lành: vấn đề hôm nay và những năm sắp tới trên địa bàn Tây Nguyên*; Kỷ yếu *Quá trình phát triển của đạo Tin lành ở Việt Nam từ năm 1911 đến 1975* của Hội Việt - Mỹ, Viện Liên kết toàn cầu và Viện Nghiên cứu Tôn giáo,...

^(*) Tỉnh Quảng Nam có 93 xã và 06 thị trấn thuộc 09 huyện; Quảng Ngãi có 64 xã, 03 thị trấn thuộc 06 huyện; Bình Định có 23 xã, 03 thị trấn thuộc 3 huyện; Phú Yên có 33 xã, 03 thị trấn thuộc 03 huyện; Khánh Hòa có 20 xã, 02 thị trấn thuộc 02 huyện; Bình Phước có 56 xã, 03 thị trấn và 05 phường thuộc 04 huyện.

^(*) ThS. NCS., Viện KHXH vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề phát triển đạo Tin lành và tác động của nó trong đời sống văn hóa truyền thống của người Ê Đê ở Tây Nguyên vẫn là chuyên khảo lý thú, hấp dẫn thu hút sự tìm hiểu của các nhà nghiên cứu, nhất là về vấn đề “bản địa hóa tôn giáo” hay sự tiếp nhận các giá trị văn hóa truyền thống của các tôn giáo mới. Đó cũng là chủ điểm chính mà bài viết này quan tâm, với mong muốn giúp bạn đọc hiểu sâu thêm về sự tiếp nhận các giá trị văn hóa người Ê Đê của đạo Tin lành; sự biến đổi văn hóa người Ê Đê dưới tác động của đạo Tin lành. Đồng thời, đưa ra một số kiến nghị, giải pháp làm cơ sở khoa học cho các nhà hoạch định chính sách tham khảo khi triển khai công tác quản lý văn hóa, tôn giáo ở địa phương.

2. Sự phát triển đạo Tin lành trong người Ê Đê ở Tây Nguyên

Sự phát triển đạo Tin lành trong người Ê Đê ở Tây Nguyên thời gian qua có nhiều thăng trầm, do bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng tựu chung lại có thể phân thành 3 giai đoạn chính như sau:

- *Giai đoạn từ khởi đầu đến năm 1954* với dấu mốc 3 giáo sĩ của Hội liên hiệp Cơ đốc và Truyền giáo (C.M.A) đặt chân đến Đà Nẵng năm 1911 và bắt đầu công tác truyền giảng tin mừng tới các tín đồ. Năm 1929, ông bà giáo sĩ H. A. Jackson được Hội C.M.A cử tới Đà Lạt mở cơ sở truyền giáo, phát triển giáo dân ở đây. Năm 1932 (có tài liệu viết 1933; 1934), giáo sĩ G. H. Smith được C.M.A cử lên Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để truyền đạo vào vùng các tộc người thiểu số, trong đó, người Ê Đê được chú ý như là đối tượng chính để phát triển tín đồ của giáo sĩ Smith bên cạnh người Mơ Nông, Gia Rai. Đây cũng là dấu mốc quan trọng đánh dấu việc người Ê Đê chính thức tiếp nhận đạo Tin lành.

Cuối những năm 1930, phong trào “truyền đạo thượng du” được phát động

bởi mục sư Tổng Thượng Tiết (người Hoa), họ đã thành lập Ban Bào Ngoại Bố Đạo Thiết Đảo tại Đà Nẵng. Giai đoạn này nhiều truyền đạo trẻ đã tự nguyện lên đường truyền đạo, trong đó tộc người Ê Đê ở Đắk Lắk cũng được các truyền đạo trẻ thâm nhập và *rao giảng tin mừng*. Năm 1947, ông bà giáo sĩ N. R. Zienmer được cử tới tiếp tục công tác truyền giảng đức tin, phát triển giáo dân. Cùng năm, trường Kinh thánh (hệ trung cấp) được thành lập để đào tạo người thiểu số tại chỗ làm mục sư, truyền đạo nhằm phát triển giáo dân, mở rộng giáo phận của đạo Tin lành. Năm 1950, Đoàn truyền giáo Tin lành Việt Nam (được đổi tên từ Ban Bào Ngoại Bố Đạo Thiết Đảo) với nhà truyền giáo Nguyễn Hậu Nhuong được cử tới vùng Buôn Ma Thuột để tiếp tục truyền đạo, sau đó, năm 1951 tiếp tục bổ sung thêm ông Đặng Văn Sung. Giai đoạn này tuy việc truyền giáo của các truyền đạo, mục sư có tích cực, nhưng lượng tín đồ theo không nhiều, người Ê Đê còn thận trọng với tôn giáo mới, hầu hết đồng bào vẫn theo tín ngưỡng hồn linh truyền thống của cha ông. Do vậy kết quả chủ yếu chỉ là thành lập được Trường Kinh thánh tại Buôn Ma Thuột; Tổ chức Địa hạt Thượng du cho các chi hội Tin lành ở vùng Nam Trường Sơn - Tây Nguyên.

- *Giai đoạn từ 1954 đến 1975* được xem như là thời kỳ thuận lợi cho phát triển đạo Tin lành ở Tây Nguyên, vì: vùng Tây Nguyên được đặt dưới sự quản lý của chế độ Mỹ - Ngụy; Các Chi hội Tin lành được sự giúp đỡ tài chính trở lại từ Hội C.M.A, Các mục sư, truyền đạo viên ra sức phát triển giáo dân với các cách thức khác nhau, lúc cao điểm có tới 27 giáo sĩ có mặt thường xuyên ở Tây Nguyên để truyền đạo. Năm 1959, thành lập Hội thánh Tin lành Việt Nam, từ đây Địa hạt Thượng du là một bộ phận trực thuộc Tổng liên Hội. Năm 1956, giáo sĩ H. G. Smith thành lập Giáo phái Cơ đốc truyền

giáo tách khỏi Hội C.M.A. Cuối năm 1957, Viện Ngôn ngữ học mùa hè cũng thâm nhập và hoạt động tại miền Nam Việt Nam rồi mở rộng lên các tỉnh Tây Nguyên. Họ nghiên cứu ngôn ngữ, nhân chủng, phát triển cộng đồng, hỗ trợ về y tế... cho các tộc người thiểu số kèm theo việc truyền giáo. Năm 1969, do sự mâu thuẫn giữa các chức sắc Tin lành, họ đã tách Địa hạt Thượng du thành: Nam Thượng hạt và Trung Thượng hạt. Người Ê Đê ở Đăk Lăk nằm trong Trung Thượng hạt. Ở giai đoạn này, công tác truyền đạo được tổ chức chặt chẽ và hoạt động mạnh với 2 nguồn là: 1) các giáo sĩ nước ngoài, 2) các mục sư, truyền đạo viên được đào tạo bài bản tại các trường Kinh thánh ở Buôn Ma Thuột, Đà Nẵng, Đà Lạt.

Với sức mạnh tài chính, sự hỗ trợ của chính thể cũ, đội ngũ truyền đạo đông đảo, người Ê Đê đã quen với đạo Tin lành. Trong giai đoạn này, lượng tín đồ là người thiểu số ở Tây Nguyên có khoảng 50.000 người, 13.500 người đã được làm lễ rửa tội; 212 chi hội; 144 chức sắc tôn giáo, trong đó có 37 mục sư, 60 truyền đạo, 47 truyền đạo sinh (Nguyễn Xuân Hùng, 2010).

- *Giai đoạn phát triển đạo Tin lành từ sau năm 1975 đến nay* có thể chia thành 2 tiểu giai đoạn là: giai đoạn khó khăn của đạo Tin lành và giai đoạn phát triển trở lại của đạo Tin lành.

+ Ở giai đoạn 1: Sau khi Việt Nam hoàn toàn thống nhất, đạo Tin lành đã mất đi những điều kiện thuận lợi, sự hỗ trợ, ưu đãi của chế độ cũ, đồng thời, một số chức sắc tôn giáo chạy theo nhóm phản động chống phá cách mạng của Đảng và Nhà nước ta, trong đó, mục sư Y Nguê Bắp - Chủ nhiệm Trung Thượng hạt người Ê Đê ở Buôn Ma Thuột cũng nằm trong số này. Trong khoảng 10 năm sau 1975, trước những khó khăn về tài chính và tình hình xã hội trong nước, các chức sắc, tổ chức, thiết chế tôn giáo của đạo Tin lành ở Tây

Nguyên gần như không còn hoạt động, tín đồ chuyển về “sinh hoạt tại gia”.

+ Ở giai đoạn 2: Sau năm 1983, một số mục sư, truyền đạo trở về sau khi đã đi cải tạo tiếp tục công việc phát triển giáo dân. Ở Đăk Lăk sau năm 1975 có hơn 11.000 tín đồ các tộc người thiểu số, trong đó phần lớn là người Ê Đê, vì vậy, việc phát triển đạo có nhiều thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, việc đổi mới và bổ sung thêm các hình thức truyền đạo, thu hút giáo dân cũng được tổ chức lại nhằm lôi kéo tín đồ hiệu quả hơn, cụ thể là đã thành lập các *Ban chứng đạo* - họ là những người có điều kiện về kinh tế, thời gian, có khả năng diễn ngôn, vận động, thuyết phục,... Đồng thời, tiếp tục đào tạo lớp mục sư, truyền đạo mới và các phong trào truyền đạo tình nguyện...; họ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tài chính của Hội C.M.A; tài liệu và phương tiện truyền đạo; học phương pháp truyền đạo. Đây cũng là giai đoạn chứng kiến sự truyền đạo và thu hút, giành giật tín đồ của các giáo phái, như: Hội thánh Tin lành miền Nam Việt Nam; Phong trào Hội thánh Tư gia; Hoạt động truyền giáo liên hệ phái; Giáo phái Cơ đốc truyền giáo; Cơ đốc Phục lâm; Phúc âm Ngũ tuần; Báp-tít; Liên hữu Cơ đốc;... Với sự phát triển mạnh mẽ của các giáo phái và việc truyền đạo tích cực của đội ngũ chức sắc, đến năm 2009, số lượng tín đồ Tin lành ở Tây Nguyên là 362.689 người, trong đó 324.135 tín đồ là người dân tộc thiểu số. Riêng Đăk Lăk số tín đồ là 147.672 người, trong đó 133.693 người thiểu số và phần lớn là người Ê Đê (trên 100.000 người).

Có thể nhận định rằng, trải qua nhiều bước phát triển khác nhau trong hơn một thế kỷ (1911-2013), đạo Tin lành ở Tây Nguyên đã có những bước phát triển mạnh mẽ về số lượng tín đồ, nhất là ở các tộc người thiểu số Tây Nguyên. Tộc người Ê Đê tuy có dân số đứng thứ 2 (sau Gia

Rai) nhưng số tín đồ Tin lành lại đông nhất (trên 100.000 người) so với các tộc người thiểu số khác. Và chính điều này đã kéo theo sự mai một rõ nét trong văn hóa truyền thống của người Ê Đê ở Tây Nguyên.

3. Sự tiếp nhận các giá trị văn hóa người Ê Đê của đạo Tin lành

Việc tiếp nhận giá trị văn hóa người Ê Đê của đạo Tin lành là một trong những phương thức để dung hòa, tồn tại và phát triển đạo. Bởi, sự tiếp nhận tín ngưỡng của các tộc người thiểu số tại chỗ không chỉ làm cho việc truyền đạo thuận lợi hơn mà nó còn làm cho đạo Tin lành trở nên gần gũi hơn với đời sống thực tại của người dân. Họ vẫn có thể thực hiện một số lễ thức truyền thống và tín Chúa bên cạnh một số quy định nghiêm ngặt của Giáo hội. Làm cho cộng đồng thấy văn hóa cổ truyền của cha ông vẫn tồn tại, vẫn ẩn hiện trong tâm thức và được thực hành trong đời sống hiện tại, hoặc giả, làm giảm bớt hay mềm hóa sự đứt gãy văn hóa truyền thống khi chuyển đổi tâm thức từ đa thần sang độc thần. Xu thế này ngày càng phát triển do nhận được sự chia sẻ tích cực từ phía cộng đồng tín đồ. Sự tiếp nhận ấy thể hiện qua một số mặt sau:

Qua kiến trúc: Biểu hiện rõ nhất chính ở nhà thờ, nhà nguyện. Ở đây, đạo Tin lành đã tiếp thu những đặc trưng tiêu biểu trong kiến trúc nhà dài của người Ê Đê, như: căn nhà mô phỏng con thuyền; hai mái đầu hồi thượng thách hạ thu, phần trên vút cao và hơi ngả ra ngoài như đầu con thuyền, phần dưới thu lại chống vào thân nhà; gỗ, lồ ô... xung quanh nhà được làm hơi ngả ra ngoài ở phía trên và thu lại ở phía dưới như mạn con thuyền;... để tạo nên ngôi nhà thờ, nhà nguyện phục vụ cho sinh hoạt của tín đồ, làm cho họ cảm thấy tuy theo đạo mới nhưng nơi sinh hoạt, thờ tự... vẫn gần gũi với tâm thức truyền thống của tộc người.

Trang phục và một số yếu tố trong trang phục cũng được đạo Tin lành tiếp thu để phục vụ cho việc truyền đạo, phát triển giáo dân, như: họ khuyến khích tín đồ mặc trang phục truyền thống khi đi lễ hoặc gần như bắt buộc với các lễ trọng^(*); các chi tiết hình họa đặc trưng trên vải dệt của người Ê Đê được tiếp nhận và trình bày có hệ thống trong nhà thờ, nhà nguyện, nhà sinh hoạt điểm nhóm như hình hoa tám cánh, hình quả trám, hình mặt trời, hình chữ chi... và bên cạnh đó luôn đi kèm với hình thập tự giá ở nơi trang trọng nhất; những mảnh thổ cẩm được bày nhiều trong nhà thờ, nhà nguyện, họ có thể dùng thay khăn trải bàn, bọc thánh kinh hoặc cuộn lại kê Kinh thánh khi rao giảng tin mừng,... Tuy là những chi tiết nhỏ nhưng với sự cẩn trọng, tỉ mỉ ở từng chi tiết, các mục sư, truyền đạo đã cho thấy họ rất tinh tường trong việc nuôi dưỡng giá trị văn hóa truyền thống, linh hoạt trong sử dụng để lôi cuốn tín đồ, tạo cảm giác thân thuộc giữa tín ngưỡng cũ và tôn giáo mới.

Sự tiếp nhận mang tính *biểu tượng* đặc biệt chính là Tin lành đã “hợp nhất” Chúa với vị thần tối cao của người Ê Đê - Aê Die. Người Ê Đê coi Aê Die là vị thần trị vì cao nhất, trên cả các *Yang* (thần), là vị thần sáng tạo ra muôn loài và vì thế sự tôn kính nhất mực luôn được cộng đồng dành cho Aê Die. Khi đạo Tin lành vào Việt Nam (1911) và lúc các giáo sĩ truyền đạo tới Buôn Ma Thuột (1932) họ đã nhanh chóng nhận ra điều này và gần như ngay lập tức, họ gắn Chúa với Aê Die, nhằm phục vụ công tác truyền đạo, thu hút tín đồ. Và thành công lớn nhất của việc hợp nhất Chúa và Aê Die là: tới nay, người Ê Đê luôn coi Chúa chính là Aê Die; Aê Die là Đức Chúa trời - một niềm tin gần như tuyệt đối ở tất cả giáo dân khi

(*) Lễ dâng hiến, Ra mắt điểm nhóm, Đại hội Chi hội,...

chúng tôi nghiên cứu. Còn rất ít tín đồ có thể phân tách giữa Chúa và vị thần truyền thống tối cao của họ. Một biểu tượng thần linh, đức tin cao nhất của người Ê Đê đã được đạo Tin lành tiếp nhận và “chuyển hóa” thành công trong đời sống tinh thần của họ.

Công chiêng Tây Nguyên nói chung và của người Ê Đê nói riêng là giá trị văn hóa tiêu biểu cũng được đạo Tin lành tiếp nhận. Cũng như việc tiếp nhận các lễ thức, công chiêng được tiếp nhận và diễn tấu trong nhà thờ, nhà nguyện trong một, hai thập kỷ trở lại đây ở những dịp lễ trọng, và họ coi đó là một phần trong đời sống văn hóa Tin lành của giáo dân theo đạo. Nhiều giáo dân vẫn “say sưa” với tiếng công, tiếng chiêng của dân tộc bên cạnh việc thờ phượng Chúa. Cởi mở, tiếp nhận và hòa hợp với văn hóa cổ truyền chính là một đặc điểm của đạo Tin lành, miễn sao việc phát triển tín đồ, mở rộng giáo phận được nhân lên thì việc sử dụng, thực hành một số giá trị văn hóa truyền thống vẫn được đạo Tin lành chấp nhận.

Phương thức rao giảng tin mừng được các mục sư, truyền đạo tận dụng triệt để từ việc chất lọc những giá trị văn hóa của người Ê Đê, như: sử dụng ngôn ngữ của đối tượng tiếp cận, lối nói vần; xây dựng các mạng lưới liên kết nhỏ, tranh thủ vai trò của dòng họ và những người có uy tín ở trong dân tộc như già làng, trưởng buôn, trưởng dòng họ... để phát triển giáo dân. Bên cạnh đó là mô hình nhóm tích cực như: nhóm ấu nhi, phụ nữ, thanh niên, trung niên, phụ lão...^(*) được khai thác triệt để với mong muốn duy nhất là tạo được nhiều hơn những tuyên truyền viên về đạo và mời được người theo đạo. Thời kỳ trước đây, họ còn dùng đội ngũ “chúng

đạo viên” kết hợp với phương thức “vết dầu loang” để phát triển tín đồ, thực chất các ban, nhóm hiện nay là bước phát triển tiếp sau có hệ thống và quy củ hơn của “ban chứng đạo” trong quá khứ.

Không gian, thời gian và địa điểm sinh hoạt tôn giáo của người Ê Đê cũng như các tộc người khác theo Tin lành ở Tây Nguyên mang nhiều nét giá trị văn hóa truyền thống. Sự uyển chuyển, linh hoạt, khoáng đạt chính là yếu tố phù hợp với tâm thức của cộng đồng Ê Đê. Với họ, sự gò ép, bó buộc theo các khuôn phép sẽ biến thành trở lực của các hoạt động. Nắm rõ đặc điểm này, đạo Tin lành “chấp nhận” sự thoải mái của tín đồ, nơi nào có thập tự tức là mọi người có thể cầu nguyện; điểm sinh hoạt có thể ở nhà thờ, nhà nguyện, nhà của một tín đồ, trên rẫy hoặc ở bất kỳ địa điểm nào thích hợp với điều kiện của đại bộ phận cộng đồng. Và dĩ nhiên, Chúa cũng có mặt ở đó để chứng giám cho họ. Đây là đặc điểm phù hợp với tâm thức và thói quen sinh hoạt của người Ê Đê, vì vậy, họ dễ dàng chấp nhận Chúa và đến gần với Chúa hơn.

4. Một số vấn đề đặt ra

- *Sự mai một các giá trị văn hóa truyền thống* đã, đang và sẽ diễn ra đối với văn hóa cổ truyền của người Ê Đê. Đây là vấn đề dễ nhận biết và tìm thấy những dấu hiệu của nó. Xu thế này ngày càng diễn tiến mạnh hơn, rộng hơn và đa diện hơn với các giá trị văn hóa của người Ê Đê ở Tây Nguyên. Các giá trị ấy mất đi bởi niềm tin vào các giá trị mới; hệ thống thần quyền đã thay đổi từ tín ngưỡng hồn linh sang tôn giáo độc thần với sự trị vì duy nhất là chúa. Do đó, việc bảo lưu các yếu tố văn hóa truyền thống trong tình hình mới ngày càng khó khăn hơn, nói cách khác, nó đã trở thành trở lực lớn nhất đối với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, trong đó, văn hóa Ê Đê là một ví dụ điển

(*) Mỗi nhóm có: Trưởng nhóm, Phó trưởng nhóm, Thư ký và Thủ quỹ. Đây là những thành viên *sốt sắng* trong việc tuyên truyền đạo, mời gọi tín đồ mới.

hình. Vì vậy, cần có những chính sách và biện pháp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, còn phù hợp một cách cụ thể, thực chứng và phải coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị quản lý về văn hóa.

- *Sự đan xen và lai căng văn hóa.* Quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa là hiện tượng phổ biến và gần như không thể ngăn cản sự phát triển của chúng. Giữa niềm tin cũ và mới đã có sự xen cài, thậm chí là lai căng, hỗn tạp văn hóa, bởi sự tiếp nhận mạnh, yếu; chọn lọc và chọn lọc kém ở các đối tượng tiếp nhận khác nhau. Theo đó, lớp người già thường ít tiếp nhận văn hóa mới, tôn giáo mới, nên còn bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống; lớp trung niên đã chuyển biến có tiếp nhận tôn giáo mới nhưng có chọn lọc và khá dè dặt; lớp thanh niên tiếp nhận mạnh mẽ và ít chịu ảnh hưởng từ văn hóa cổ truyền. Và đây cũng là lớp người mang nhiều biểu hiện của sự lai căng văn hóa với các biểu hiện như: ngôn ngữ pha tạp giữa tiếng Ê Đê, tiếng Việt và cả tiếng Anh; họ đã mặc quần áo theo người Việt, không còn mặc trang phục truyền thống trừ những lúc biểu diễn văn nghệ; nhuộm tóc xanh, đỏ, vàng, tím,...

- *Sự tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh chính trị và an toàn xã hội.* Trên thực tế, bản chất của các tôn giáo đều hướng con người tới điều hay, lẽ phải và hoàn thiện hơn tính cách, nhân phẩm của con người. Tuy nhiên, ở Tây Nguyên đã có việc các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để tập hợp quần chúng, gây chia rẽ nội bộ, ra yêu sách đòi quyền lợi... đem giáo dân làm bình phong cho âm mưu chính trị. Một số giáo dân vì nhẹ dạ đã tin và nghe theo sự lừa phỉnh đó gây mất an ninh, an toàn xã hội ở ngay chính nơi mình cư trú. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta cần đấu tranh làm rõ âm mưu, thủ đoạn chính trị lợi dụng tôn giáo của các thế lực phản động, kiên

quyết loại trừ những phần tử cực đoan gây rối làm phương hại tới đời sống của nhân dân.

5. Một số kiến nghị nhằm bảo tồn văn hóa người Ê Đê ở Tây Nguyên

- Cần thực hiện tốt *Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã phường, thị trấn* (Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11); kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến đồng bào các dân tộc; thực hiện tốt Chỉ thị số 12/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 253/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt Đề án “Một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên”*; đặc biệt là công tác phổ biến và triển khai thực hiện tốt chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 4/2/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành.

- Thực hiện công tác sưu tầm, thống kê, phân loại các giá trị văn hóa. Trong đó công tác sưu tầm phải được quan tâm đầu tiên vì thực tế cho thấy những nghi lễ có giá trị văn hóa tộc người đã và đang mất đi nhanh chóng. Cần tiến hành những công trình nghiên cứu sưu tầm mang tính tổng thể, kết hợp bảo tồn văn hoá với xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội. Thường xuyên trao đổi những ý tưởng hay trong việc bảo tồn những giá trị văn hoá tộc người đã được thực tế kiểm nghiệm, để kế thừa cái hay, nét đẹp trong đời sống văn hóa của đồng bào ở môi trường biến đổi hiện nay.

- Chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đường giao thông liên buôn, liên xã, tăng cường xây dựng trường lớp và đội ngũ giáo viên, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí của người dân, có vậy mới dần loại bỏ được những quan niệm và tập tục không còn phù hợp ra khỏi đời sống

người dân. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục thuần phong mỹ tục, làm cho mọi người hiểu và tự bảo vệ những giá trị văn hóa tộc người.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp cho các nghệ nhân, những người đang lưu giữ sống động những giá trị văn hóa tộc người. Bởi họ đang dần ít đi và như vậy sẽ đem theo những tri thức tộc người về với tổ tiên. Đồng thời, cần có chính sách khuyến khích cơ chế trao truyền hiểu biết cho con cháu, đây là biện pháp bảo tồn động tích cực, ưu việt hơn việc bảo tồn tĩnh mà chúng ta vẫn làm.

- Bảo tồn môi trường sinh hoạt văn hóa truyền thống, như: nhà dài, rừng, không gian buôn làng. Trong thực tế hiện nay bản làng đang bị pha trộn, phá vỡ cấu trúc truyền thống bởi việc xen cư, cộng cư. Những ngôi nhà dài của người Ê Đê không còn, đồng nghĩa với môi trường sinh hoạt văn hóa cũng bị phá vỡ kéo theo hàng loạt những phản ứng dây chuyền làm cho không gian các giá trị văn hóa dần mất đi.

- Tạo dựng lại những sinh hoạt cộng đồng truyền thống tốt đẹp đã mất đi hay đang bị suy giảm. Đây là việc làm mang tính chất tình thế, nhưng cũng sẽ hữu ích nếu việc phục dựng và thực hiện các nghi lễ được chính chủ thể tiến hành dưới sự tư vấn, hỗ trợ của các nhà khoa học và nhà quản lý văn hóa, tín ngưỡng.

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hoạt động của các tổ chức xã hội với giáo đoàn tạo ra mối liên hệ mật thiết giữa chính quyền và tôn giáo; bồi dưỡng kiến thức về chính sách đối với Tôn giáo, chính sách đối với đạo Tin lành của Đảng và Nhà nước ta hiện nay cho cán bộ, trưởng buôn, bon, già làng đang công tác, làm việc, hoạt động ở vùng có đồng bào theo tôn giáo.

- Thực hiện công tác kết nghĩa buôn bon, tiếp tục thực hiện tốt việc kết nghĩa

giữa các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện với các buôn, bon coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cơ quan đơn vị; thường xuyên cử cán bộ công chức tham gia các hoạt động tại các buôn, bon để sâu sát đồng bào hơn, nắm bắt được tình hình kinh tế xã hội ở từng buôn, bon, giúp đỡ đồng bào sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và quan trọng nhất là xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ buôn, bon góp phần xây dựng và củng cố chính quyền □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Đại diện Tin lành tỉnh Đắk Lắk (2012), Kỷ yếu: *Kỷ niệm 80 năm Tin lành truyền đến Đắk Lắk*, Đắk Lắk.
2. Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội thánh Tin lành Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn.
3. Nguyễn Văn Thắng (2010), “Vai trò của thiết chế cơ sở trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên”, tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6, tr.90-103.
4. Nguyễn Văn Thắng (2012), “Đào tạo nhân lực ở Tây Nguyên hiện nay”, tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7, tr.54-62.
5. Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2009), “Một số tư liệu về kinh tế-xã hội Tây Nguyên và các huyện miền núi giáp Tây Nguyên”, tr.65.
6. Xem bài: Nguyễn Xuân Hùng (2010), “Truyền giáo Tin Lành nơi các dân tộc ít người ở vùng Nam Trường Sơn - Tây Nguyên từ khởi đầu cho đến năm 1975”, trong: Kỷ yếu Hội thảo: “*Quá trình phát triển đạo Tin lành ở Việt Nam từ năm 1911 đến năm 1975*”, do Viện Liên kết toàn cầu, Viện nghiên cứu Tôn giáo và Hội Việt - Mỹ đồng tổ chức.